

Bản án số: 07/2020/HS-PT
Ngày: 11/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương
- *Các Thẩm phán:* Ông Bùi Văn Tuấn
Ông Ngô Văn Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long, Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2019/TLPT-HS ngày 31/12/2019 đối với bị cáo Vũ Xuân Đàm do có kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 167/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả

Họ và tên bị cáo: **Vũ Xuân Đ**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 23/11/1980, tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Thượng Ngạn 1, xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Vũ Văn Kh, sinh năm 1947; Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1948; có vợ là Nguyễn Thị Ng (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 11/6/2019, hiện tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Xuân Đ: Ông Phạm Hoan – Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Phạm Hoan và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình; Địa chỉ: Thôn Hiến Nạp, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt, bị cáo đồng ý sự vắng mặt của luật sư)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 31/3/2018, tại Quốc lộ 18A, đoạn thuộc địa phận phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 37B-020.89 do Vũ Quang H điều khiển, Nguyễn Duy Đ1 là phụ xe, phát hiện trong hầm tự tạo dưới sàn, giữa hai dãy giường nằm trong xe có chứa 450 hộp giấy màu xanh trắng được bọc kín bằng túi nilon màu trắng trong suốt, trên các hộp có in chữ nước ngoài và có ghi số 555. Trong mỗi hộp có 10 hộp nhỏ cũng có chữ nước ngoài và ghi số 555, trong mỗi hộp nhỏ có chứa 20 điều thuốc lá, cuộn giấy màu trắng, vàng và có ghi chữ số 555 GOLD. Vũ Quang H khai nhận là thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất, không có giấy tờ, hóa đơn. Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã thu giữ số thuốc lá trên.

Tại chứng thư giám định về tình trạng và nguồn gốc số 18D05CV1736-01 ngày 01/4/2018 của Vinacontrol Quảng Ninh, kết luận: Số vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả gửi giám định là: Thuốc lá điều; nhãn hiệu 555 GOLD; số lượng 4.500 bao; đóng gói 10 bao/tút, 20 điều/bao; Lô hàng trên không được sản xuất tại Việt Nam.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Ngày 25/3/2018, Vũ Quang H mua chiếc xe ô tô chở khách BKS 37B-020.89 của Vũ Xuân Đ, sinh năm 1980, trú tại xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, mục đích sử dụng vào việc kinh doanh vận chuyển hành khách tuyến cố định Thái Bình - Quảng Ninh. Sau khi bàn giao xe, Đ đề nghị được lái xe thuê cho H và nói Đ có mối quan hệ với chủ hàng chuyên buôn bán thuốc lá điều nhập lậu tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Đ đề nghị H góp 100.000.000 đồng để mua thuốc lá điều nhập lậu từ thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, vận chuyển trên xe BKS 37B-020.89 đến địa bàn huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để bán kiếm lời, lợi nhuận thu được Đ và H chia đôi. Ngoài ra, Đ còn đề nghị H tiếp tục thuê Nguyễn Duy Đ1 (trước đây làm phụ xe cho Đ), tiếp tục làm phụ xe cho H với mức lương 6.000.000 đồng/tháng, H đồng ý.

Ngày 26/3/2018, tại bến xe Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, H đưa cho Đ 29.300.000 đồng để mua thuốc lá. Sau đó, khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô BKS 37B-020.89, Đ1 phụ xe, còn Huế đi theo xe để quản lý, đi thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh thực hiện lộ trình vận chuyển hành khách theo tuyến cố định. Khi đến thành phố Móng Cái, thì trả hành khách trên xe xuống hết. Đ điều khiển xe đến khu vực gần cổng chào phường Hải Yên, thành phố Móng Cái. Đ dừng xe, bảo H và Đ1 xuống xe bốc các bao dứa xác rắn bên trong đựng tổng số 5.000 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 GOLD tại một căn nhà ven đường đưa lên xe, rồi Đ tiếp tục điều khiển xe vào bến xe khách Móng Cái đón khách. Tại đây, Đ lần lượt mở các bao chứa thuốc lá đưa cho H và Đ1 cất giấu vào các hầm tự tạo dưới sàn xe. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/3/2018, xe BKS 37B-020.89 xuất bến đi Thái Bình. Sau khi trả khách xong, vào khoảng 4 giờ 25 phút ngày 28/3/2018, H điều khiển xe đến cửa hàng xăng dầu

xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, theo sự chỉ dẫn của Đ. Sau đó, H cùng Đ, Đ1 đóng gói lại số thuốc lá đã vận chuyển giao cho Đ gửi xe đi Hà Nội, Thái Nguyên bán. Chuyến này, Đ nói lại với H mua 10 thùng thuốc lá nhập lậu với giá 13.500.000 đồng/thùng (mỗi thùng chứa 500 bao thuốc). Tổng số tiền mua thuốc lá là 135.000.000 đồng, bán được 14.350.000 đồng/thùng. Tổng lợi nhuận sau khi trừ chi phí là 8.000.000 đồng.

Ngày 28/3/2018, H có đưa cho Đ số tiền 22.000.000 đồng để mua thuốc lá. Trước khi xe khởi hành, Vũ Xuân Đ có nói với Vũ Quang H là Đ không đi lái xe được do bị ốm và có đề nghị H tạm ứng thêm 5.000.000 đồng để mua bán thuốc lá. Sau đó, H điều khiển xe ô tô BKS 37B-020.89, cùng Đ1 xuất bến từ Hưng Hà, Thái Bình vận chuyển hành khách đi thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 29/3/2018, H và Đ đến bến xe Móng Cái, rồi ngủ ở đó. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H gọi điện cho Đ nói Đ gọi thuốc lá đến để xếp lên xe. Khoảng 30 phút sau, có 02 taxi (chưa xác định được BKS) đến, mỗi xe chở 05 thùng thuốc lá nhãn hiệu 555 GOLD (mỗi thùng có 500 bao thuốc), lái xe taxi nói với H là hàng anh Đ gửi. Sau đó, H và Đ1 chuyển 10 thùng thuốc lá lên xe 37B-020.89, mở từng thùng thuốc lá để cất giấu vào hầm tự tạo dưới sàn xe. Đến khoảng 20 giờ ngày 29/3/2018, xe BKS 37B-020.89 xuất bến đi Thái Bình. Sau khi trả khách xong, vào khoảng 3 giờ 27 phút ngày 30/3/2018, H điều khiển xe đến cửa hàng xăng dầu xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, rồi nghỉ ở đó. Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 30/3/2018, Đ đến, rồi cùng H và Đ1 đóng gói lại số thuốc lá, đưa ra trước cửa Cây xăng Minh Khai, để Đ gửi xe khách, vận chuyển giao cho đi Hà Nội, Thái Nguyên bán. Chuyến này, Đ nói lại với H đã mua 10 thùng thuốc lá nhập lậu giá 13.450.000 đồng/thùng, bán với giá 14.350.000 đồng/thùng. Tổng lợi nhuận sau khi trừ chi phí là 7.400.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 30/3/2018, Đ điều khiển xe ô tô BKS 37B-020.89 cùng H và Đ đi từ bến xe Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đến bến xe khách Móng Cái, thành phố Móng Cái. Khi xe đi đến khu vực trạm BOT thuộc địa phận phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, Đ nói có việc riêng gia đình rồi xuống xe. H tiếp tục điều khiển xe cùng Đ1 đi thành phố Móng Cái. Khi đến bến xe khách Móng Cái, thì Đ gọi điện cho Đ1 bảo gặp H lấy 18.000.000 đồng chuyển cho một người phụ nữ để trả tiền mua thuốc lá, đồng thời Đ đọc cho Đ1 số điện thoại của người phụ nữ đó để liên lạc. Sau đó, Đ1 gặp H lấy 18.000.000 đồng, rồi gọi điện cho người phụ nữ trên đến lấy tiền. Sau khi chuyển tiền xong, một lúc sau có 02 xe taxi (chưa xác định được BKS) vận chuyển tổng số 09 thùng thuốc lá đến. Sau khi nhận thuốc lá, H và Đ1 đưa lên xe ô tô BKS 37B-020.89, rồi cùng nhau mở lần lượt các thùng chứa thuốc lá để cất giấu vào hầm tự tạo của xe. Đến khoảng 20 giờ ngày 31/3/2018, H điều khiển xe cùng Đ1 xuất bến xe khách Móng Cái đi Thái Bình. Khi đi đến khu vực Quốc lộ

18A, đoạn thuộc địa phận phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Ngoài ra, H còn khai số tiền đưa cho Đ mua thuốc lá vào các ngày 26, 28 và 30/3/2018 cùng lợi nhuận sau khi bán thuốc, Đ vẫn chưa đưa lại cho H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2018/HS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tuyên phạt Vũ Quang H 6 năm 6 tháng tù, Nguyễn Duy Đ1 là 5 năm 6 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 -Bộ luật hình sự.

Tại Kết luận giám định số 74/GĐTL ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chữ viết ở ô màu đỏ trong tài liệu cần giám định kí hiệu A (*tờ giấy in các chữ “Nhà xe Đăng Phiếm”*) so với chữ viết (*trừ các chữ “Lê Văn Hải” (bút lục số 123)*) có trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M01 đến M03 gồm các tài liệu: Đơn xin đầu thú ghi tên Vũ Xuân Đ đề ngày 11/6/2019 (M01); 02 bản tự khai ghi tên Vũ Xuân Đ, đề ngày 11/6/2019 (M02) và 13/6/2019 (M03) là do cùng một người viết ra.

Ngày 31/7/2019, Cơ quan điều tra tiến hành cho Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ1 xem nội dung các đoạn video đã thu giữ tại Cửa hàng xăng dầu Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sau khi xem các đoạn video, cả H và Đ1 đều xác định Vũ Xuân Đ có mặt trong các đoạn video vào các ngày 28/3/2018 và 30/3/2018, và chính Đ là người đã thực hiện việc bốc xếp, vận chuyển thuốc lá lên xe khách để đưa đi Hà Nội và Thái Nguyên tiêu thụ.

Tại Biên bản kiểm tra điện thoại NOKIA của Vũ Quang H lắp số thuê bao 0989.438.475 thể hiện vào 4 giờ 30 phút (pm) (tức 16 giờ 30 phút) ngày 31/3/2018 Đ nhắn cho H “co 8 cai”. H khai đó là nội dung Đ nhắn tin ý là có 08 thùng thuốc lá nhãn hiệu 555. Ngoài ra, H còn khai sau khi nhắn tin xong đến khoảng 18 giờ 20 phút, Đ dùng số điện thoại 0989.365.785 gọi cho H nói chuyện “có 9 thùng thuốc lá, có thêm một thùng chứ không phải 8 thùng”.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội Viettel có liên quan đến thuê bao di động số 0989.365.785 được đăng ký chủ thuê bao là Vũ Xuân Đ, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn Thượng Ngạn I, xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, qua đó đã xác định lịch sử cuộc gọi từ ngày 27/3/2018 đến 31/3/2018 phù hợp với lời khai của Vũ Quang H và Vũ Duy Đ1.

Trong giai đoạn điều tra, Vũ Xuân Đ bỏ trốn, đến ngày 11/6/2019, đã ra đầu thú. Vũ Xuân Đ thừa nhận phù hợp với H và Đ1 về việc Đ có đi cùng H và Đ1 hai

chuyến ngày 26 và ngày 30/3/2018, riêng chuyến ngày 30/3/2018, Đ đi đến khu vực trạm BOT thuộc địa phận phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thì Đ xuống xe quay lại Thái Bình để đi lễ. Việc H và Đ1 mua bán vận chuyển thuốc lá nhãn hiệu 555 Đam không tham gia và không biết. Tiến hành cho Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ1 đối chất với Đ, anh H và anh Đ1 đều khẳng định Đ là người chịu trách nhiệm chính trong giao dịch mua bán toàn bộ số thuốc lá trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 167/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tuyên bố bị cáo **Vũ Xuân Đ** phạm tội: “**Buôn bán hàng cấm**”; Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo Vũ Xuân Đ **09 (chín)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2019; phạt bị cáo Vũ Xuân Đ 20 (hai mươi) triệu đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/12/2019 bị cáo Vũ Xuân Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Xuân Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày lý do xin giảm nhẹ hình phạt là đã nhận thức được hành vi phạm tội; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, mẹ già, con nhỏ; bố bị cáo tham gia thanh niên xung phong được hưởng chế độ trợ cấp một lần cho quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo tham gia thanh niên xung phong được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước; bị cáo ra đầu thú nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo 08 năm tù.

Bị cáo Vũ Xuân Đ không tranh luận; Lời nói sau cùng bị cáo Vũ Xuân Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân Đ làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo Vũ Xuân Đ không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng cũng đồng thời thừa nhận bản thân bị cáo không có mâu thuẫn đối với Vũ Quang H, Nguyễn Duy Đ1; trong quá trình điều tra không bị ép cung, dùng nhục hình. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: mặc dù tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo không nhận tội nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ như: lời khai của Vũ Quang H, Nguyễn Duy Đ1 là những đồng phạm đã bị xét xử trước; kết luận giám định; đoạn video thu giữ tại cửa hàng xăng dầu Minh Khai; biên bản kiểm tra điện thoại; biên bản xác minh và các tài liệu khác

có trong hồ sơ vụ án thì việc Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Vũ Xuân Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Bị cáo Vũ Xuân Đ tham gia buôn bán hàng cấm cùng Vũ Quang H và Nguyễn Duy Đ1, trong đó bị cáo Vũ Xuân Đ giữ vai trò đầu, là người trực tiếp rủ rê, trực tiếp tìm nguồn hàng, giao dịch; sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra; quá trình khai báo tại giai đoạn xét xử sơ thẩm quanh co, không thành khẩn. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng người, đúng tội, không oan. Do đó, có căn cứ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Vũ Xuân Đ đầu thú, bỏ để của bị cáo là thanh niên xung phong tham gia kháng chiến chống Mỹ vì vậy có căn cứ áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích nêu trên thấy rằng có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân Đ, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Vũ Xuân Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt.

[1] Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Vũ Xuân Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2019.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Vũ Xuân Đ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Q.Ninh;
- CA, VKS, TA tp Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- THA;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vương